

Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc Mua sắm hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế bổ sung năm 2023-2024
tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt dự toán mua sắm hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế bổ sung năm 2023-2024 tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ.

Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế bổ sung năm 2023-2024 tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ**, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
(Đồng thời gửi file Excel báo giá về địa chỉ gmail khoa Dược: khoaduocbvps2014@gmail.com)
- Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Mua sắm hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế bổ sung năm 2023-2024 tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ**. Theo yêu cầu báo giá ngày 15 tháng 3 năm 2024
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2024 đến trước 17h ngày 25 tháng 3 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. HÓA CHẤT, VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ NHÓM				
Hóa chất vật tư cho xét nghiệm NIPT				
1	Chất thử chuẩn bị thư viện cfDNA	Bộ kit này là bộ kit chẩn đoán invitro, là bộ kit xét nghiệm phát hiện thể tam nhiễm thai nhi không xâm lấn (T21,18,13), giải trình tự theo phương pháp tổng hợp đầu dò - mô neo để phát hiện DNA tự do (cfDNA) của thai nhi có trong máu của thai phụ. Bộ kit này được dùng để chuẩn bị thư viện giải trình tự cfDNA. Thư viện thu được dùng cho giải trình tự trên hệ thống máy giải trình tự gen tự động.	Test	7.200
2	Chất thử tách chiết axit nucleic	Bộ kit này là bộ kit chẩn đoán invitro, bộ kit tách chiết DNA bằng hạt từ dùng cho máy tách chiết DNA tự động. Thành phần tối thiểu cần có: Lysis buffer, wash buffer, magnetic beads, proteinase K, elution buffer... Yêu cầu về hiệu suất sản phẩm sau tách chiết: + tính toàn vẹn: kích thước đoạn trong khoảng 100 đến 500 bp + lượng DNA chiết suất: 0,2ng trở lên. + độ chính xác: CV% ≤ 25%.	Test	7.200
3	Bộ kit phản ứng giải trình tự chung	Bộ kit này là bộ kit chẩn đoán invitro, dùng để phát hiện các thư viện DNA, thực hiện giải trình tự thông lượng cao trên hệ thống máy Giải trình tự gen. Sử dụng công nghệ kết hợp mô neo - đoạn dò, để xác định chuỗi bazơ được mang trên một nanoball ADN được nạp vào một flow cell (hay còn gọi tế bào dòng chảy) để giải trình tự. Độ chính xác ≥99%, độ lặp lại ≤ 5%.	Bộ/Kit	250
4	Ống bảo quản DNA tự do có chứa chất chống đông EDTA.K2	Ống bảo quản DNA tự do được làm bằng thủy tinh với khoảng chân không đã được xác định trước để hút chính xác thể tích. Ống được gắn với nắp an toàn và chứa chất chống đông EDTA K2. Thể tích yêu cầu: 10mL (chấp nhận 9-11 mL.) Sau khi chứa mẫu cfDNA có thể bảo quản được tối thiểu 13 ngày ở nhiệt độ 6-37 độ C hoặc cao hơn.	Ống	8.000

5	Khay để ống nghiệm 96 giếng bằng nhựa	<p>Chất liệu: nhựa polypropylene nguyên chất 99% trở lên.</p> <p>Khay để ống nghiệm 96 giếng trở lên, thể tích mỗi giếng có thể đạt tối đa là 200 uL.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vô trùng, không có độc tố pyrogen và botulium, không ô nhiễm DNA, không có enzyme RNA/DNA, không có dư lượng chất ức chế. 	Cái/Khay	500
6	Khay để ống nghiệm 96 giếng bằng nhựa, loại đáy chữ U 1,3ml	<p>Khay để ống nghiệm 96 giếng trở lên bằng nhựa, loại đáy chữ U 1,3ml ($\pm 0,01$), dùng trong phòng thí nghiệm, không chứa DNase, RNase, non-pyrogenic.</p>	Cái/Khay	500
7	Típ 250ul (đầu hút) bằng nhựa dùng để hút chất lỏng	<p>Chất liệu: Virgin Polypropylene, dùng để hút mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: Không chứa: DNase, RNase, nội độc tố - Dùng trong phòng thí nghiệm. <p>Khả năng hút tối đa đạt 250 uL</p>	Cái/Tip	86.400

II. HÓA CHẤT, VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ LẺ

8	Khí AriMac – Vật tư tiêu hao sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương.	<p>Dùng cho máy phát tia Plasma lạnh</p> <p>Thể tích ≥ 8 lít</p> <p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm Argon độ tinh khiết $\geq 99,9995\%$ - H₂O < 3ppm; N₂ < 5ppm Oxygen < 2ppm <p>Chuẩn kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nối nhanh cơ khí: NTP G ¼ - 6mm - Giao diện nối điện tử: HDMI 	Bình	180
9	Bộ bình làm ấm và dây thở có kiểm soát nhiệt độ dùng cho máy AIRVO2.	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài đường ống thở: 1.5m-1.8m + khối giao tiếp. - Sử dụng không có máy xông khí dung. - Sản phẩm được thiết kế để sử dụng trong thời gian ≤ 14 ngày nếu được sử dụng không có máy xông khí dung. - Không ngâm, rửa hoặc tiệt trùng. - Để sử dụng ở lưu lượng từ 2 đến 60L/phút tùy thuộc vào khối giao tiếp của bệnh nhân. 	Bộ	50
10	Bộ dây thở bình làm ấm.	<p>Bộ dây thở 1 nhánh có điện trở nhiệt, kèm bình làm ấm, dùng 1 lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ dây thở với nhánh thở vào tích hợp trở nhiệt giúp giảm đọng nước. - Tương thích với cáp đun của các bình làm ấm - Bình làm ấm ấm có phao kép với chức năng tự làm đầy và tự ngắt khi đầy. 	Bộ	50

11	Ống thông mũi trẻ em.	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm chỉ sử dụng 1 lần. - Công nghệ vật liệu giúp dây siêu mềm, chống gập chống rối. - Có đệm dán cố định 2 lớp, không gây tổn thương da và tháo rời dễ vệ sinh được. - Tùy chọn kích thước XS, S, M, L, XL được mã hóa màu sắc và biểu tượng khác nhau cho trẻ từ 0.5 kg đến 30kg. 	Cái	100
12	Van thở CPAP.	Van thở CPAP dùng 1 lần Có buồng dự trữ khí làm tăng trao đổi khí bên trong phế nang. Tương thích với bộ trộn và các hệ thống thở dùng để thở CPA	Cái	50
13	Mặt nạ mũi.	Gồm các size: XL, L, M, S, XS. Chất liệu: Silicon. Cấu trúc định hình 2 màng ngăn.	Cái	50
14	Gọng mũi.	Gồm các size: XL, LW, L, MW, M, S, XS Chất liệu: Silicon.	Cái	50
15	Dây thở oxy đường mũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng cho trẻ sơ sinh từ 0 đến 18 kg - Thiết kế 2 nhánh riêng biệt, không làm tăng áp lực và tạo dòng khí xoáy - Tốc độ dòng: 10-24L/phút 	Cái	50
16	Nón cố định giao diện thở dùng cho sơ sinh.	Dùng cho cố định các giao diện thở (mask, prongs) thở nCPAP.	Cái	50
17	Kim đốt sóng cao tần	<p>Điện cực dao mổ (kim đốt) điện cao tần dùng trong điều trị u xơ tử cung và lạc nội mạc tử cung...</p> <p>Chất liệu: Cán nhựa, đầu phát sóng bằng thép không gỉ</p> <p>Điện cực ứng dụng công nghệ cảm biến trở kháng mô</p> <p>Chiều dài cán $\geq 25\text{cm}$</p> <p>Chiều dài đầu phát sóng cố định $\geq 1\text{cm}$</p> <p>Đường kính $\geq 1,65\text{mm}$</p> <p>Làm mát điện cực bằng hệ thống tuần hoàn khép kín kết nối máy bơm và nước $\leq 15^\circ\text{C}$</p>	Cái	24
18	Kim dẫn đường	Có đánh dấu cản quang Kích thước: cỡ kim $\leq 13\text{G}$, chiều dài $\geq 15,1\text{cm}$	Cái	24
19	Điện cực dao mổ (kim đốt) điện cao tần	<p>Điện cực dao mổ điện cao tần dùng cắt đốt nội mạc tử cung</p> <p>- Điện cực ứng dụng công nghệ cảm biến trở kháng mô</p>	Cái	50

		<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cán nhựa, trục điện cực bằng thép không gỉ và được cách nhiệt ngoại trừ đầu điện cực. - Thân điện cực được làm nhẵn và được đánh dấu để dễ dàng chèn và định vị dưới siêu âm. - Chiều dài điện cực: ≥ 23 cm - Chiều dài đầu đốt: ≥ 2 cm - Đường kính: ≥ 5 mm - Dây dẫn tín hiệu tích hợp - Làm mát điện cực bằng hệ thống dây dẫn tuần hoàn khép kín. - Miếng dán điện trở trung tính đi kèm. 		
20	Tip đầu lọc 1000 μ L	Đầu tip 1000 μ L loại có lọc (thể tích khi hút tối đa là 1000 μ L)	Cái/Tip	50.000
21	Tip đầu lọc 200 μ L	Đầu tip 200 μ L loại có lọc (thể tích khi hút tối đa là 200 μ L)	Cái/Tip	5.000
22	Tip đầu lọc 100 μ L	Đầu tip 100 μ L loại có lọc (thể tích khi hút tối đa là 100 μ L)	Cái/Tip	5.000
23	Tip đầu lọc 10 μ L	Đầu tip 10 μ L loại có lọc (thể tích khi hút tối đa là 10 μ L)	Cái/Tip	30.000
24	200ul Clear Wide Bore Tips (Đầu tip miệng rộng 200ul)	Đầu tip 200ul loại clear wide (miệng rộng), (thể tích chứa tối đa là 200ul)	Cái/Tip	2.000
25	Ống falcon 15mL	Ống falcon 15mL (thể tích chứa tối đa là 15mL)	Cái/Ống	500
26	Ống falcon 50mL	Ống falcon 50mL (thể tích chứa tối đa là 50mL), đáy nhọn	Cái/Ống	500
27	200 μ L 8-Tube Strip (Dây 8 ống 200 μ L)	Dây Dây 8 ống PCR 200 μ L (dạng dây dây 8 ống liền nhau), nắp phẳng	Dây (8 ống)	2.000
28	Ống PCR 0.5mL	Ống PCR 0.5mL (thể tích chứa tối đa là 0,5mL), nắp phẳng	Cái/Ống	5.000
29	Ống PCR 2mL	Ống PCR 2000 μ L (thể tích chứa tối đa là 2000 μ L), nắp phẳng	Cái/Ống	2.000
30	Ống ly tâm 1.5ml	Ống ly tâm 1,5 mL (thể tích chứa tối đa là 1,5mL)	Cái/Ống	30.000
31	Ống ly tâm 2mL	Ống ly tâm 2mL (thể tích chứa tối đa là 2mL)	Cái/Ống	30.000
32	Bọc giầy (bao giầy) phòng thí nghiệm	Bọc giầy (bao giầy) sử dụng cho phòng sạch (phòng xét nghiệm)	Cặp/Đôi	1.000

33	Găng tay không bột các cỡ, không tiệt trùng từng đôi	Găng tay không bột các cỡ, không tiệt trùng từng đôi, size các cỡ, tối thiểu có size M, L	Cặp/Đôi	10.000
34	Hóa chất định lượng DNA chuỗi đơn (ssDNA) bằng huỳnh quang	Bộ kit định lượng nồng độ DNA chuỗi đơn có độ nhạy cao bằng huỳnh quang, khoảng đo 1- 200ng/ul hoặc chấp nhận khoảng đo rộng hơn	Test	500
35	Hóa chất định lượng DNA chuỗi đôi (ds DNA) bằng huỳnh quang	Bộ kit định lượng nồng độ DNA chuỗi đôi có độ nhạy cao bằng huỳnh quang, trong khoảng đo 0.2 - 100ng/ul hoặc chấp nhận khoảng đo rộng hơn	Test	7.200

Nơi nhận:

- Như trên; *3*
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT, Khoa Dược.

KT GIÁM ĐỐC *et HCL*
PHÓ GIÁM ĐỐC
 BỆNH VIỆN PHỤ SẢN
 THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 Nguyễn Thụy Thúy Ái



TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụng sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12)* Thuế suất	Thành tiền (VND) (11*12)+13+14	Đơn giá (có VAT)	Thông tin kê khai giá	
																Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng tiền:																	

(Số tiền bằng chữ:.....)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Hướng dẫn cung cấp thông tin Báo giá theo số thứ tự các cột

- (1) Ghi số thứ tự theo Báo giá.
- (2) Ghi số thứ tự đúng theo thông báo yêu cầu báo giá.
- (3) Ghi mã vật tư đúng theo thông báo yêu cầu báo giá (nếu có).
- (4) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu có).
- (7), (8) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Ghi mô tả về hàng hóa, tính năng kỹ thuật.
- (10), (11) Ghi đơn vị tính, số lượng đúng theo danh mục đính kèm Thông báo yêu cầu chào giá.
- (12) Ghi đơn giá chưa bao gồm chi phí DV khác (nếu có), Thuế, phí..
- (13) Ghi chi phí dịch vụ liên quan (nếu có)
- (14) Ghi mức thuế theo quy định. ($= (11 \times 12) \times \% \text{Thuế xuất}$)
- (15) Ghi trị hàng hóa đã bao gồm chi phí dịch vụ (nếu có) và Thuế ($= (11 \times 12) + 13 + 14$)
- (16) Đơn giá bao gồm thuế VAT của một đơn vị tính.
- (17), (18) Ghi rõ giá kê khai, mã kê khai trong thời gian gần nhất và còn hiệu lực.